

**Giải các câu hỏi.****Câu trả lời**

- Vd)** Mỗi gallon là 4 lít. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 4 = Z$, trong đó y bằng số gallon và Z bằng tổng số lít. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số lít tính bằng 7 gallon.
- 1) Đối với mỗi pound có 16 ounce. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 16 = Z$, trong đó y bằng số pound và Z bằng tổng số ounce. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số ounce tính bằng 2 pound.
- 2) Mỗi pint là 2 cốc. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 2 = Z$, trong đó y bằng số panh và Z bằng tổng số cốc. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số cốc trong 9 pints.
- 3) Mỗi lít là 1.000 ml. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 1,000 = Z$, trong đó y bằng số lít và Z bằng tổng số mililit. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số mililit tính bằng 6 lít.
- 4) Mỗi quý là 25 xu. Điều này có thể được biểu thị bằng cách sử dụng phương trình $y \times 25 = Z$, trong đó y bằng số phần tư và Z bằng tổng số xu. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số xu trong 2 quý.
- 5) Mỗi cốc là 8 ounce. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 8 = Z$, trong đó y bằng số cốc và Z bằng tổng số ounce. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số ounce trong 6 cốc.
- 6) Mỗi cm là 10 mm. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 10 = Z$, trong đó y bằng số cm và Z bằng tổng số mm. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số milimét tính bằng 6 centimet.
- 7) Mỗi foot là 12 inch. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 12 = Z$, trong đó y bằng số feet và Z bằng tổng số inch. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số inch tính bằng 2 feet.
- 8) Đối với mỗi ki-lô-gam có 1.000 gam. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 1,000 = Z$, trong đó y bằng số kg và Z bằng tổng số gam. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số gam tính bằng 9 kilôgam.
- 9) Mỗi đô la là 10 dimes. Điều này có thể được biểu thị bằng cách sử dụng phương trình $y \times 10 = Z$, trong đó y bằng số đô la và Z bằng tổng số dime. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số dime tính bằng 10 đô la.
- 10) Mỗi lít là 2 pints. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 2 = Z$, trong đó y bằng số lít và Z bằng tổng số pint. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số pints trong 4 quart.
- 11) Mỗi mét là 100 cm. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 100 = Z$, trong đó y bằng số mét và Z bằng tổng số cm. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số cm tính bằng 6 mét.
- 12) Mỗi đô la là 100 xu. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 100 = Z$, trong đó y bằng số đô la và Z bằng tổng số xu. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số xu bằng 10 đô la.

Vd. **28**

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

11. _____

12. _____

**Giải các câu hỏi.****Câu trả lời**

- Vd)** Mỗi gallon là 4 lít. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 4 = Z$, trong đó y bằng số gallon và Z bằng tổng số lít. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số lít tính bằng 7 gallon.
- 1) Đối với mỗi pound có 16 ounce. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 16 = Z$, trong đó y bằng số pound và Z bằng tổng số ounce. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số ounce tính bằng 2 pound.
- 2) Mỗi pint là 2 cốc. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 2 = Z$, trong đó y bằng số panh và Z bằng tổng số cốc. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số cốc trong 9 pints.
- 3) Mỗi lít là 1.000 ml. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 1,000 = Z$, trong đó y bằng số lít và Z bằng tổng số mililit. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số mililit tính bằng 6 lít.
- 4) Mỗi quý là 25 xu. Điều này có thể được biểu thị bằng cách sử dụng phương trình $y \times 25 = Z$, trong đó y bằng số phần tư và Z bằng tổng số xu. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số xu trong 2 quý.
- 5) Mỗi cốc là 8 ounce. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 8 = Z$, trong đó y bằng số cốc và Z bằng tổng số ounce. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số ounce trong 6 cốc.
- 6) Mỗi cm là 10 mm. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 10 = Z$, trong đó y bằng số cm và Z bằng tổng số mm. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số milimét tính bằng 6 centimet.
- 7) Mỗi foot là 12 inch. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 12 = Z$, trong đó y bằng số feet và Z bằng tổng số inch. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số inch tính bằng 2 feet.
- 8) Đối với mỗi ki-lô-gam có 1.000 gam. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 1,000 = Z$, trong đó y bằng số kg và Z bằng tổng số gam. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số gam tính bằng 9 kilôgam.
- 9) Mỗi đô la là 10 dimes. Điều này có thể được biểu thị bằng cách sử dụng phương trình $y \times 10 = Z$, trong đó y bằng số đô la và Z bằng tổng số dime. Sử dụng phương trình này để tìm tổng dime tính bằng 10 đô la.
- 10) Mỗi lít là 2 pints. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 2 = Z$, trong đó y bằng số lít và Z bằng tổng số pint. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số pints trong 4 quart.
- 11) Mỗi mét là 100 cm. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 100 = Z$, trong đó y bằng số mét và Z bằng tổng số cm. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số cm tính bằng 6 mét.
- 12) Mỗi đô la là 100 xu. Điều này có thể được biểu thị bằng phương trình $y \times 100 = Z$, trong đó y bằng số đô la và Z bằng tổng số xu. Sử dụng phương trình này để tìm tổng số xu bằng 10 đô la.

Vd. **28**1. **32**2. **18**3. **6.000**4. **50**5. **48**6. **60**7. **24**8. **9.000**9. **100**10. **8**11. **600**12. **1.000**